

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2020/HSST

Ngày: 28/12/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Nguyễn Hữu Minh

+ Ông Võ Minh Cảnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Mỹ Tiên - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**

Ông M Văn Cường - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 21/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2020/QĐXXST-HS ngày 14/12/2020 đối với các bị cáo:

**1. TRẦN THỊ PHƯƠNG M** - sinh năm: 2001 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn QN, xã PH, huyện TP, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quang V, sinh năm: 1979 và bà: Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1981; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 29/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. ĐÀM NHƯ H (Tý)** - sinh năm: 1992 tại Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 3, trị trấn K'B, huyện K'B, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đàm Như H, sinh năm 1972 và bà: Trần Thị Kim D, sinh năm 1971; vợ: Thái Ngọc Q, sinh năm 1994, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự:

- Ngày 04/8/2015, bị TAND TX. AK, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”;

- Ngày 23/11/2015, bị TAND huyện TP, tỉnh Bình Định xử phạt 21 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản” và “Bắt giữ người trái pháp luật”. Tổng hợp hình phạt 02 bản án là 27 tháng tù. Chấp hành án xong ngày 05/01/2017;

- Ngày 11/01/2018, bị TAND huyện K'B, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù về tội “Chứa chấp tài sản do phạm tội mà có”. Chấp hành án xong ngày 11/02/2018.

Nhân thân: Ngày 04/4/2020, bị Cơ quan điều tra - Công an huyện K'B, tỉnh Gia Lai bắt giữ do có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 03/9/2020 bị TAND huyện K'B, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo hiện đang giam trong vụ án khác tại Trại giam Gia Trung – Bộ Công An. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. TRẦN NGỌC L** - sinh năm: 1995 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn QN, xã PH, huyện TP, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm sắt; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Thế L, 50 tuổi và bà: Trương Thị G, 50 tuổi; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 18/01/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. NGUYỄN LƯƠNG C** - sinh năm 1997 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn QN, xã PH, huyện TP, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1963 và bà: Lương Thị C, sinh năm 1967; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 29/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa:** Ông Hà Văn Bình - Luật sư hoạt động tại Văn phòng Luật sư Ngọc Quang, Đoàn luật sư tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Trần Thị Phương M theo luật định. (có mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Anh K, sinh năm 2000 (vắng mặt)
3. Anh Nguyễn L, sinh năm 1998 (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23h30' ngày 27/11/2019, Công an huyện TP tiến hành kiểm tra tại phòng số 101 nhà nghỉ Gia Khánh phát hiện nhóm thanh niên gồm Nguyễn L, Lê Vũ H, Nguyễn Lê Nhất N, Huỳnh Quốc T và Hứa Anh T đang tàng trữ 01 gói ni lông kích thước 01 x 02 cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng và dụng cụ sử dụng ma túy “đá”. Các đối tượng trên khai nhận đó là ma túy “đá” do Nguyễn L mua của Trần Thị Phương M với giá 500.000đ để cùng sử dụng.

Đến 14h00 ngày 28/11/2019, Công an huyện TP tiếp tục kiểm tra ngôi nhà do Trần Thị Phương M thuê trọ, phát hiện M đang tàng trữ 01 gói ni lông kích thước 08 x 10 cm và 01 gói ni lông kích thước 05 x 08 cm bên trong đều chứa các hạt tinh thể màu trắng. M khai nhận đó là ma túy “đá”, M mua của người thanh niên tên H và C (đều không rõ lai lịch) với mục đích để sử dụng và chia nhỏ bán lại kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 305/PC09 ngày 29/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói ni lông thu giữ phòng số 101, nhà nghỉ Gia Khánh thuộc thôn KT, xã PH, huyện TP, tỉnh Bình Định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0740 gam.

Tại Kết luận giám định số 306/PC09 ngày 29/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 02 (hai) gói ni lông thu của Trần Thị Phương M tại nhà trọ thuộc thôn ĐTT, xã PQ, huyện TP, tỉnh Bình Định đều là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 59,1968 gam.

*Quá trình điều tra, các đối tượng khai nhận:*

Trần Thị Phương M là đối tượng nghiện ma túy. Từ tháng 06/2019, M nảy sinh ý định mua ma túy với số lượng lớn về chia nhỏ ra bán lại kiếm lời nên đã mua ma túy của hai người thanh niên tên thường gọi là H và C (đều không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 06 lần và nhờ Đàm Như H (bị can trong vụ án) mua giúp 02 lần, tổng khối lượng là 94,8177 gam Methamphetamine, với tổng số tiền là 43.500.000đ. Số ma túy mua về, M sử dụng một phần, bị khám xét thu giữ một phần, phần còn lại đã bán cho các đối tượng nghiện. Cụ thể như sau:

Trần Thị Phương M trực tiếp bán ma túy 10 lần cho 03 đối tượng (trong đó, có 01 đối tượng không rõ lai lịch) gồm:

- Bán cho Nguyễn Anh K 03 lần, 03 gói ma túy có tổng khối lượng 10,4488 gam Methamphetamine, với số tiền 9.000.000đ, thu lợi bất chính 554.000đ.

- Bán cho Lê Văn H 02 lần, 02 gói ma túy có tổng khối lượng 0,4748 gam, với số tiền 550.000đ, thu lợi bất chính 328.000đ.

- Bán cho một người thanh niên tên thường gọi là T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 05 lần, 05 gói ma túy, với số tiền 1.500.000đ.

M giao ma túy cho Trần Ngọc L bán 15 lần cho 05 cho đối tượng nghiện (trong đó, có 04 đối tượng không rõ lai lịch) gồm:

- Bán cho Lê Văn H 01 lần, 01 gói ma túy có khối lượng 0,4749 gam Methamphetamine, với số tiền 400.000đ, thu lợi bất chính 177.000đ.

- Bán cho một người thanh niên tên thường gọi là Ba Queo (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 07 lần, 07 gói ma túy, với số tiền 2.100.000đ.

- Bán cho một người thanh niên tên thường gọi là V (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 04 lần, 04 gói ma túy, với số tiền 2.000.000đ.

- Bán cho một người thanh niên tên thường gọi là T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 02 lần, 02 gói ma túy, với số tiền 900.000đ.

- Bán cho một người thanh niên tên thường gọi là T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) 01 lần, 01 gói ma túy, với số tiền 300.000đ.

Ngoài ra, còn có Đàm Như H giúp M bán ma túy cho Nguyễn L 02 lần, 02 gói ma túy có tổng khối lượng 0,7123 gam Methamphetamine, với số tiền 800.000đ, thu lợi bất chính 466.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Ngọc L khai nhận đã giúp Trần Thị Phương M bán ma túy như lời khai của M, đổi lại M sẽ cho L ma túy để sử dụng. Riêng Đàm Như H khai nhận có quan hệ tình cảm với M; ngoài việc giúp M bán ma túy, H còn mua ma túy giúp cho M 02 lần, của một người đàn ông tên B ở Gia Lai (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để M sử dụng.

Như vậy, từ khoảng tháng 6/2019 đến ngày 28/11/2019, Trần Thị Phương M trực tiếp và giao cho Trần Ngọc L và Đàm Như H bán ma túy 27 lần cho 08 đối tượng nghiện, với khối lượng là 12,1108 gam Methamphetamine, với số tiền 10.750.000đ, thu lợi bất chính số tiền 1.525.000đ và số ma túy khám xét thu giữ có khối lượng 59,1968 gam Methamphetamine; Trần Ngọc L giúp cho M bán ma túy 15 lần cho 05 đối tượng nghiện, với khối lượng 0,4749 gam Methamphetamine; Đàm Như H giúp M bán ma túy 02 lần cho 01 đối tượng, với khối lượng 0,7123 gam Methamphetamine.

Đối với Nguyễn Lương C là cậu họ của M, biết việc M mua bán ma túy trái phép; C tham gia giúp M bằng cách nhận tiền bán ma túy từ Trần Ngọc L để đưa lại cho M và mở cửa cho đối tượng nghiện vào gặp M để mua ma túy. M trả công cho C bằng cách cho C ma túy sử dụng, ngoài ra không có lợi ích nào khác.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS-P2 ngày 19/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Thị Phương M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS; Đàm Như H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS; Trần Ngọc L và Nguyễn Lương C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Phương M, Đàm Như H, Trần Ngọc L, Nguyễn Lương C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Phương M từ 15 đến 17 năm tù.

- Áp dụng: Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Đàm Như H từ 8 năm 6 tháng đến 9 năm 6 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc L từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lương C từ 7 đến 8 năm tù.

\* Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án: gồm vỏ, bao bì đựng ma túy sau giám định; các dụng cụ sử dụng ma túy...

- Tịch thu sung công quỹ: 03 điện thoại di động thu của Trần Thị Phương M và Nguyễn Lương C; 02 (hai) cân tiểu ly màu đen bên ngoài có chữ POCKET SCALE.

- Số tiền 24.893.000đ thu của Trần Thị Phương M, trong đó có 1.525.000 đồng tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung công, còn lại 23.368.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo nên trả lại cho bị cáo M nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

\* **Người bào chữa trình bày lời bào chữa:** Bị cáo Trần Thị Phương M bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là thiếu căn cứ. Bởi lẽ khối lượng ma túy thu của bị cáo M tại nhà trọ qua kết quả giám định có tổng khối lượng 59,1968 gam Methamphetamine. Theo quy định Thông tư 08/2015/TTLT/BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 thì giám định hàm lượng để xác định trọng lượng chất ma túy là bắt buộc. Vì vậy, cần trả hồ sơ để điều tra bổ sung để giám định hàm lượng chất ma túy. Bị cáo M chỉ có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở xác định:

Từ tháng 6/2019 đến ngày 28/11/2019, Trần Thị Phương M 06 lần mua ma túy của hai đối tượng tên H và C (không rõ lai lịch) và 02 lần nhờ Đàm Thu H mua

ma túy về để sử dụng và chia nhỏ ra bán cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời. M đã trực tiếp và giao cho Trần Ngọc L, Đàm Như H bán ma túy 27 lần cho 08 đối tượng nghiện (trong đó, có 05 đối tượng không rõ lai lịch), với khối lượng là 12,1108 gam Methamphetamine, với số tiền 10.750.000đ, thu lợi bất chính số tiền 1.525.000đ và số ma túy bị bắt quả tang có khối lượng 59,1968 gam Methamphetamine *nên tổng khối lượng ma túy mà Trần Thị Phương M phải chịu trách nhiệm hình sự là 71,3076 gam Methamphetamine.*

Trần Ngọc L giúp M bán ma túy 15 lần cho 05 đối tượng nghiện (trong đó, 04 đối tượng nghiện không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), với khối lượng 0,4749 gam Methamphetamine *nên khối lượng ma túy mà Trần Ngọc L phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,4749gam Methamphetamine.*

Đàm Như H giúp M bán ma túy 02 lần cho 01 đối tượng nghiện, với khối lượng 0,7123 gam Methamphetamine *nên khối lượng ma túy mà Đàm Như H phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,7123gam Methamphetamine.*

Nguyễn Lương C biết M mua bán ma túy, nên đã nhiều lần giúp M nhận tiền bán ma túy từ Trần Ngọc L để chuyển lại cho M *nên C phải chịu trách nhiệm hình sự giúp sức cho Trần Thị Phương M thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần.*

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Thị Phương M, Đàm Như H, Trần Ngọc L và Nguyễn Lương C đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, trong đó Trần Thị Phương M phạm tội với tình tiết định khung “Heroin, Cocain, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 BLHS; bị cáo Đàm Như H phạm tội với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 BLHS; các bị cáo Trần Ngọc L và Nguyễn Lương C phạm tội với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS, như Bản cáo trạng số 65/CT-VKS-P2 ngày 19 tháng 10 năm 2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây tác hại ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Trong vụ án này, tất cả các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên không có sự phân công, bàn bạc cụ thể nên chỉ là đồng phạm mang tính giản đơn. Để có căn cứ xử lý các bị cáo cần đánh giá tính chất hành vi và mức độ tham gia và vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Trần Thị Phương M tuổi đời còn rất trẻ, nhưng lười lao động nên sớm sa vào con đường ăn chơi rồi trở thành đối tượng nghiện ma túy. Vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã trực tiếp mua ma túy rất nhiều lần và nhờ bị cáo Đàm

Như H mua ma túy với khối lượng 94,8177 gam Methamphetamine rồi chia nhỏ ra, một phần để M sử dụng và phần còn lại M trực tiếp và nhờ Trần Ngọc L và Đàm Như H bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời, M nhờ Nguyễn Lương C là cậu họ giúp M đi thu tiền của những đối tượng mua ma túy và mở cửa cho các đối tượng vào gặp M mua ma túy. Trong vụ án này, bị cáo giữ vai trò chính. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đàm Như H là đối tượng nghiện ma túy, có 03 tiền án chưa được xóa án tích, nhưng trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 11/2019 bị cáo lại tiếp tục giúp M mua ma túy 02 lần và bán ma túy giúp M 02 lần cho 01 đối tượng với khối lượng 0,7123 gam Methamphetamine, nên lần phạm tội này là “Tái phạm nguy hiểm”. Sau khi cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bình Định khởi tố vụ án, ngày 01/4/2020 Đàm Như H tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 03/9/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện K’Bang, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Điều này cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Do đó cần phải lên một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Bị cáo Trần Ngọc L đang độ tuổi lao động nhưng lười lao động, ham chơi đua đòi sử dụng ma túy, để có ma túy sử dụng, L đã giúp cho bị cáo Trần Thị Phương M bán ma túy 15 lần cho 05 đối tượng nghiện ma túy (trong đó, có 04 đối tượng không rõ lai lịch) với khối lượng 0,4749 gam Methamphetamine. Bị cáo M không trả công cho bị cáo L nhưng cho ma túy để L sử dụng. Tuy nhiên, khối lượng ma túy mà L bán không nhiều, bị cáo chỉ phạm vào 01 tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS nên mức án áp dụng đối với bị cáo phải thấp hơn bị cáo Đàm Như H.

Bị cáo Nguyễn Lương C là cậu họ của bị cáo M, cũng là đối tượng sử dụng ma túy, để có ma túy sử dụng nên C đã nhiều lần giúp M đi thu tiền của những đối tượng đã mua ma túy của M và giúp M mở cửa cho các đối tượng nghiện ma túy đến nhà gặp M để mua ma túy, mặc dù M không trả công cho C nhưng M cho ma túy để C sử dụng, như vậy C là đồng phạm với M và giữ vai trò giúp sức cho M thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo phạm vào 01 tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS nên cần xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tham gia của bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

#### **[5] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Thị Phương M trực tiếp bán ma túy 10 lần cho 03 đối tượng nghiện ma túy nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 BLHS. Các bị cáo Trần Ngọc L và Nguyễn Lương C, Đàm Như H không có tình tiết tăng nặng.

- Các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

**[6] Phần xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ:

- 01 (một) bì thư số 305/PC09 có ghi: vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,0435 gam mẫu A còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định.

- 01 (một) bì thư số 306/PC09 có ghi: vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 48,4171 gam mẫu A1 và 9,0517 gam mẫu A2 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định.

- 01 (một) chiếc kéo cán màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu trắng.

- 02 (hai) nửa lưỡi dao lam màu trắng.

- 24 (hai mươi bốn) chiếc quẹt ga màu trắng cùng loại.

- 02 (hai) chiếc quẹt ga màu xanh (một chiếc màu xanh lá cây, một chiếc màu xanh da trời).

- 24 (hai mươi bốn) chiếc bì nhựa màu đen.

- 01 (một) hũ nhựa màu trắng bên ngoài ghi chữ COOL AIR bên trong có chứa 15 bì nhựa màu trắng với nhiều kích thước khác nhau.

- 01 (một) bình nhựa có gắn ống thủy tinh và ống hút bằng nhựa màu đen.

- 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy đá làm bằng chai nhựa, nắp màu đen trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh.

Đây là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ IPHONE 6S, màu xám, gắn thẻ sim 0935900882, số IMEI 355766079408834, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen có chứa 01 sim số 0362963686 số IMEI 359729/06/070113/4.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi (MIUI by xiaomi.eu 10.2, kí hiệu: MI) màu đen ốp lưng màu đen được dán decal màu xanh dương.

- 02 (hai) cân tiểu ly màu đen bên ngoài có chữ POCKET SCALE.

Đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 24.893.000đ (hai mươi bốn triệu tám trăm chín mươi ba ngàn) thu của Trần Thị Phương M, trong đó có 1.525.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên sung công quỹ Nhà Nước, còn lại 23.368.000 đồng là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo M, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo ủy nhiệm chi số 04/2020 ngày 16/11/2020).



[7] Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Phương M đưa ra luận cứ bào chữa đề nghị hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung để xác định hàm lượng chất ma túy. Và cho rằng bị cáo M không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Theo quy định tại Điều 206 Bộ luật tố tụng hình sự. “Bắt buộc phải trưng cầu giám định khi cần xác định: ...5. Chất ma túy...” Như vậy, trong trường hợp chất thu giữ đã được xác định là ma túy Methamphetamine thì không thuộc trường hợp phải giám định hàm lượng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo M đều khai nhận hành vi phạm tội theo như nội dung bản cáo trạng viện kiểm sát đã truy tố. Do đó, luận cứ bào chữa của luật sư không được hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] **Về án phí:** Các bị cáo Trần Thị Phương M, Trần Ngọc L, Đàm Như H và Nguyễn Lương C phải chịu án phí HSST.

[9] **Vấn đề khác:**

- Về nguồn gốc ma túy, các bị cáo Trần Thị Phương M, Đàm Như H khai mua của 03 đối tượng tên Hoàng, Chiến, Bin (đều không rõ lai lịch, địa chỉ), cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh nên không đủ căn cứ để xử lý.

- Đối với các đối tượng Nguyễn Lâm, Lê Vũ Hải, Nguyễn Lê Nhất Nam và Hứa Anh Toàn vì sợ gia đình phát hiện nên cùng nhau thuê nhà nghỉ Gia Khánh để sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý các đối tượng trên về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Mặt khác khối lượng ma túy thu được của các đối tượng là 0,0740 gam Methamphetamine không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 BLHS. Do đó, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự các đối tượng trên là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Trần Thị Phương M, Đàm Như H, Trần Ngọc L và Nguyễn Lương C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- **Căn cứ vào:** Điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Thị Phương M 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 29/11/2019.

- **Căn cứ vào:** Điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đàm Như H 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bản án số 26/2020/HSST ngày 03/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện K’B, tỉnh Gia Lai. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai bản án là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt đi thi hành án.

- **Căn cứ vào:** Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Ngọc L 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 18/01/2020.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Lương C 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 29/11/2019.

\* **Về phần xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

**Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 (một) bì thư số 305/PC09 có ghi: vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 0,0435 gam mẫu A còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định.

- 01 (một) bì thư số 306/PC09 có ghi: vỏ, bao bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định; 48,4171 gam mẫu A1 và 9,0517 gam mẫu A2 còn lại sau giám định, có đóng dấu tròn niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định.

- 01 (một) chiếc kéo cán màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu trắng.

- 02 (hai) nửa lưỡi dao lam màu trắng.

- 24 (hai mươi bốn) chiếc quẹt ga màu trắng cùng loại.

- 02 (hai) chiếc quẹt ga màu xanh (một chiếc màu xanh lá cây, một chiếc màu xanh da trời).

- 24 (hai mươi bốn) chiếc bì nhựa màu đen.

- 01 (một) hũ nhựa màu trắng bên ngoài ghi chữ COOL AIR bên trong có chứa 15 bì nhựa màu trắng với nhiều kích thước khác nhau.

- 01 (một) bình nhựa có gắn ống thủy tinh và ống hút bằng nhựa màu đen.

- 01 (một) dụng cụ sử dụng ma túy đá làm bằng chai nhựa, nắp màu đen trên nắp có gắn ống hút bằng nhựa và một ống thủy tinh.

**Thu nộp ngân sách nhà nước:**

- 01 (một) điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ IPHONE 6S, màu xám, gắn thẻ sim 0935900882, số IMEI 355766079408834, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen có chứa 01 sim số 0362963686 số IMEI 359729/06/070113/4.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi (MIUI by xiaomi.eu 10.2, kí hiệu: MI) màu đen ốp lưng màu đen được dán decal màu xanh dương.

- 02 (hai) cân tiểu ly màu đen bên ngoài có chữ POCKET SCALE.

- Đối với tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 24.893.000đ (hai mươi bốn triệu tám trăm chín mươi ba ngàn) thu của Trần Thị Phương M, trong đó có 1.525.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên sung công quỹ Nhà Nước, còn lại 23.368.000 đồng là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo M, nhưng

tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (theo ủy nhiệm chi số 04/2020 ngày 16/11/2020).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).*

\* **Về án phí HSST:** Các bị cáo Trần Thị Phương M, Trần Ngọc L, Đàm Như H và Nguyễn Lương C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

\* **Quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hoài Xuân**